

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 174/2021/HS-ST

Ngày: 06-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Đức Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lại Văn T**, sinh ngày 18/8/1997 tại T1; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh T1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lại Văn T2 và bà Mai Thị H; Có vợ là Lều Thị T3 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 54/QĐ-XPHC ngày 07/7/2020 của Công an huyện K, tỉnh T1 xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, bị cáo đã nộp phạt ngày 10/7/2020.

Quyết định số 25/QĐ-THTVPT ngày 03/3/2021 của Công an huyện K, tỉnh T1 xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã nộp phạt ngày 03/3/2021.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 20/8/2021 đến ngày 23/8/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình. (Có mặt)

2. **Ngô Xuân H1**, sinh ngày 25/7/1994 tại T1; Nơi cư trú: Thôn 9, xã Vũ Trung, huyện K, tỉnh T1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Xuân H2 và bà Nguyễn Thị O; Có vợ là Nguyễn Thị N1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2014 tại E86 - Hóa học thuộc Bộ Quốc phòng, xuất ngũ vào tháng 7/2015.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Quang D, sinh năm 1974 (Có mặt)

Trú tại: Thôn K1, xã V1, thành phố T1, tỉnh T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lại Văn T2, sinh năm 1964 (Có mặt)

Trú tại: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh T1.

- Bà Mai Thị H, sinh năm 1967 (Có mặt)

Trú tại: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh T1.

Người làm chứng:

- Chị Lại Thị Mai C, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn O1, xã T4, huyện V2, tỉnh T1.

- Ông Phạm Văn L, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn V3, xã V4, thành phố T1, tỉnh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/6/2021, tại cửa hàng quần áo “T5 Shop” có địa chỉ số nhà 395, đường H3, tổ 2, xã V4, thành phố T1, tỉnh T1, Lại Văn T và chị Lại Thị Mai C (người yêu của T) xảy ra mâu thuẫn nên chị C muốn đi về nhà. Chị C gọi điện thoại cho tổng đài Taxi Mai Linh để gọi taxi đến đón, tổng đài Taxi Mai Linh đã thông báo cho lái xe của hãng là anh Phạm Quang D đến đón chị C. Khoảng 10 phút sau, anh D đến cửa hàng quần áo “T5 Shop” và gọi điện

thoại vào số thuê bao của chị C do tổng đài cung cấp để mời chị C ra xe. Do không muốn cho chị C đi về nên T bảo chị L1 và chị N1 (là bạn của chị C) ra thông báo với anh D là khách không đi nữa. Khi được thông báo, anh D gọi điện thoại cho chị C nói “Nếu chị không đi xe nữa thì chị gọi báo lại tổng đài giúp tôi”. Lúc này, T đứng cạnh chị C nghe thấy anh D nói vậy nên đi đến và đập tay vào cửa kính xe taxi của anh D, chửi “Đm mày tao không đi”. Anh D xuống xe nói nhờ T gọi điện thoại vào tổng đài để báo hủy chuyến nhưng T không đồng ý và chửi lại “Bố không đi nữa, bố đ... gọi thì làm sao”. Anh D tiếp tục giải thích nhưng T không đồng ý, liên tục chửi anh D. T lấy điện thoại iphone 6 màu đen, số thuê bao 0969638947 gọi đến điện thoại Nokia số thuê bao 0356282994 của bạn là Ngô Xuân H1 (đang ngồi uống bia ở quán đối diện cửa hàng của T) sang nhờ có việc. Sau đó, T tiếp tục chửi và dùng tay đẩy vào ngực anh D, anh D vẫn đề nghị T gọi điện lên tổng đài báo hủy chuyến. Khi anh D đang đứng đối diện với T, mặt hướng vào số nhà 395 thì H1 đi đến sau lưng anh D, dùng tay phải đâm theo hướng từ phải sang trái vào vùng gò má bên phải của anh D. T liền dùng tay phải đâm 01 nhát vào vùng mặt bên trái của anh D làm anh D ngã ngồi xuống đất. Sau đó T dùng chân phải đá 01 nhát vào vùng mặt và dùng tay phải đâm nhiều nhát vào vùng gò má trái, dùng chân phải đâm 01 nhát và đá 01 nhát vào mạng sườn bên phải của anh D. H1 tiếp tục dùng tay trái đâm 01 nhát vào vùng mặt bên trái anh D. Khi được mọi người xung quanh can ngăn thì T và H1 dừng lại không đánh anh D nữa. T vào trong cửa hàng ngồi còn H1 đi về nhà. Anh D bị thương, được người nhà đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa L2, thành phố T1, tỉnh T1 đến ngày 09/07/2021 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/21/TgT ngày 20/7/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình kết luận: Thương tích vùng mặt, vùng ngực phải do vật tày tác động làm gãy cung tiếp gò má trái, gãy cung xương sườn 9 bên phải, rách da và tổ chức dưới da vùng mắt hai bên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16%.

Công văn số 52/CV-TTPY ngày 24/9/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình giải thích tỷ lệ tổn thương của từng vết thương cụ thể như sau: Sẹo vùng cung mày trên bên trái: 03%; sẹo góc trong mắt phải: 01%; sẹo vùng má trái: 03%; gãy cung tiếp gò má trái: 09%; gãy xương sườn 9 bên phải: 02%. Tính theo phương pháp cộng lùi, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Phạm Quang D tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lại Văn T2 và bà Mai Thị H (là bố mẹ đẻ bị cáo Lại Văn T) đã tự nguyện thay bị cáo T bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) cho anh Phạm Quang D. Bị cáo Ngô Xuân H1 đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Quang D số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi

lăm triệu đồng). Anh D đã nhận đủ 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) tiền bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lại Văn T2 và bà Mai Thị H không yêu cầu bị cáo Lại Văn T hoàn trả khoản tiền mà ông bà đã thay T bồi thường cho anh D.

Bản cáo trạng số 173/CT-VKSTPTB ngày 11/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Lại Văn T và Ngô Xuân H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi và diễn biến sự việc như đã nêu trên. Bị hại là anh Phạm Quang D không có yêu cầu bồi thường nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lại Văn T và Ngô Xuân H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lại Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Xuân H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại của các bị cáo cho bị hại Phạm Quang D với tổng số tiền là: 75.000.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lại Văn T và Ngô Xuân H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo là chứng cứ buộc tội lẫn nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bệnh án, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, tại khu vực trước cửa nhà số 395, đường H3, tổ 2, xã V4, thành phố T1, tỉnh T1, do không đồng ý gọi báo tổng đài taxi Mai Linh về việc hủy chuyến theo yêu cầu của anh Phạm Quang D, Lại Văn T đã cãi nhau với anh D sau đó gọi bạn là Ngô Xuân H1 đến cùng dùng tay, chân đánh vào vùng mặt và người anh Phạm Quang D làm anh D bị gãy cung tiếp gò má trái, gãy cung xương sườn 9 bên phải, rách da và tổ chức dưới da vùng mắt hai bên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16%. Hành vi dùng tay chân, vì lý do nhỏ nhặt đánh gây thương tích cho anh D của Lại Văn T và Ngô Xuân H1 thể hiện tính chất côn đồ, do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134: *Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

...

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đâm đá vào người khác có thể gây thương tích nhưng vẫn thực hiện hành vi, gây nên thương tích 16% cho bị hại. Do đó cần xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời là bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Lại Văn T là người khởi xướng và trực tiếp dùng tay, chân đánh gây thương tích cho anh D nên giữ vai trò chính. Ngô Xuân H1 là người tiếp nhận ý chí, dùng tay đánh anh D, giữ vai trò là người thực hành trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo T ra đầu thú, bị cáo H1 có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Do đó, các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lại Văn T đã tác động để bố mẹ bồi thường 50.000.000 đồng cho bị hại, bị cáo Ngô Xuân H1 đã bồi thường 25.000.000 đồng cho bị hại. Anh Phạm Quang D đã nhận đủ số tiền 75.000.000 đồng bao gồm các khoản chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất của anh D và của người chăm sóc, bồi thường tổn thất tinh thần. Anh D không có yêu cầu bồi thường nào khác. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái quy định của luật, không trái đạo đức xã hội vì vậy Hội đồng xét xử công nhận.

[7] Về vật chứng: Bị cáo Ngô Xuân H1 khai sau khi sự việc xảy ra, điện thoại Nokia của bị cáo đã bị hỏng, không sửa được nên đã vứt đi và mua điện thoại khác để sử dụng. Bị cáo Lại Văn T khai trong quá trình bỏ trốn đã làm rơi mất chiếc điện thoại Iphone 6 màu đen, không biết đánh rơi lúc nào và ở đâu, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không thu giữ được 02 chiếc điện thoại trên.

[8] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lại Văn T2 và bà Mai Thị H không yêu cầu bị cáo Lại Văn T hoàn trả khoản tiền ông bà đã thay T bồi thường cho anh D.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 48, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự, các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lại Văn T và bị cáo Ngô Xuân H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lại Văn T 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20/8/2021).

2.2. Xử phạt bị cáo Ngô Xuân H1 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại, cụ thể: Bị cáo Lại Văn T đã bồi thường 50.000.000 đồng cho bị hại, bị cáo Ngô Xuân H1 đã bồi thường 25.000.000 đồng cho bị hại. Anh Phạm Quang D đã nhận đủ số tiền 75.000.000 đồng bao gồm các khoản chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất của anh D và của người chăm sóc, bồi thường tổn thất tinh thần. Anh D không có yêu cầu bồi thường nào khác.

4. Về án phí: Bị cáo Lại Văn T và bị cáo Ngô Xuân H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý